TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2021/HS-ST
Ngày: 24-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức P ; sinh ngày 08/8/1971 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đại H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; anh chị em ruột: gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1995, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Vũ Đức P , sinh năm 1971, trú tại Khu Đại H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng (không rõ biển kiểm soát) đi từ nhà đến xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mục đích để tìm mua lợn. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, P đi đến nhà ông Hoàng Văn H, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, lúc này nhà ông H không có ai ở nhà, P quan sát thấy tại gian bếp của gia đình ông H có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1995 (Con dâu ông H) để trên bàn đá không có ai trông coi quản lý, P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. P đi vào bếp, đến vị trí chiếc điện thoại, tay phải P cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, P tháo bỏ thẻ sim điện thoại trộm cắp ra, sau đó đem chiếc điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại (gần khu chợ Đoan Hùng) thuộc thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để nhờ phá khóa mật khẩu điện thoại, rồi đem về nhà cất.

Gia đình ông H sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, đã trình báo sự việc đến Công an xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương. Ngày 01/01/2021, Công an xã Đông Thọ phát hiện ra Vũ Đức P đã trộm cắp chiếc điện thoại di động trên, nên yêu cầu Vũ Đức P đến làm việc, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu trắng đục, màn hình cảm ứng tính đến tháng 12/2020 trị giá 6.200.000 đồng, 01 ốp nhựa điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng đục trị giá 48.750 đồng; 01 sim điện thoại di động trả trước nhà mạng Viettel trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.298.750đ *(Sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

Cáo trạng số 25/CT-VKSSD, ngày 09/03/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Vũ Đức P về tội "*Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức P phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức P từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31/12/2020, tại nhà ông Hoàng Văn H, trú tại thôn Đông Khê, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Vũ Đức P đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB kèm theo 01 ốp nhựa và 01 thẻ sim điện thoại của chị Hoàng Thị N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.298.750đ (*Sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Vũ Đức P về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề

nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là Phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu trắng đục; 01 ốp điện thoại di động màu trắng bằng nhựa, 01 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel là tang vật, vật chứng vụ án. Ngày 21/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã có Quyết định xử lý vật chứng số 03, trả lại toàn bộ tài sản trên cho Hoàng Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Chị N đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Về phần dân sự:

Người bị hại Hoàng Thị N đã nhận lại tài sản, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với người được bị cáo nhờ phá mật khẩu chiếc điện thoại trộm cắp, do bị cáo không nhớ người và không xác định được địa điểm, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đức P** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức P **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Vân – Ma Quốc Thể **Hoàng Thị Minh Khánh**